

BÁO CÁO
Công tác kiểm tra Y tế trường học năm 2024-2025
trên địa bàn quận Tân Bình

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về việc quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Công văn số 8898/LT-YT-GDDT ngày 09 tháng 09 năm 2016 của Sở Y tế-Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-GDDT của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 1489/KHPH-GDDT-PYT-TTYT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế và Trung tâm Y tế quận Tân Bình về Kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện công tác y tế và an toàn trường học năm học 2024-2025.

Qua công tác kiểm tra Y tế trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình báo cáo công tác kiểm tra Y tế trường học (YTTH) năm học 2024-2025, như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Tổng số trường được kiểm tra công tác y tế trường học năm học 2024-2025: 114 trường (khối Mầm non: 56 trường; khối Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: 58 trường). Trong đó:

- Số trường đạt loại Tốt: 104/114;
- Số trường đạt loại Khá: 06/114;
- Số trường đạt loại Trung bình: 03/114;
- Số trường không đạt: 01/114.

1. Công tác tổ chức và kế hoạch

103/114 trường (tỷ lệ 90,3%) có thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, có kế hoạch hoạt động YTTH hằng năm.

Tuy nhiên, còn khoảng 11/114 trường (tỷ lệ 9,7%) chưa thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, kế hoạch hoạt động YTTH hằng năm hoặc có thành lập

nhưng hồ sơ không đầy đủ, không tổ chức họp định kỳ, không lập biên bản các cuộc họp.

2. Công tác đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất

Khối Mầm non: 56 trường (tỷ lệ 100%) được Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm, trang bị cơ sở vật chất theo quy định, nhà giặt và hấp khăn được bố trí riêng, xa nơi chăm sóc trẻ, được dán bảng hướng dẫn sử dụng máy hấp khăn, quy trình hấp khăn.

Khối Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: 56/58 trường (tỷ lệ 96,5%) có 2 cửa ra vào, trang bị bàn ghế mới thay thế bàn ghế cũ và đảm bảo bàn ghế không quá 2 chỗ ngồi, các phòng học và phòng chức năng được trang bị quạt hút, quạt gió đảm bảo thông thoáng khí. Tuy nhiên, còn 2/58 trường (tỷ lệ 3,5%) chưa thực hiện tốt do điều kiện cơ sở vật chất trường xuống cấp đang chờ kế hoạch được duyệt sửa chữa từ cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Công tác đảm bảo các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường

❖ Về công trình vệ sinh:

Một số trường có các công trình vệ sinh xuống cấp đã được sửa chữa hoặc xây mới kịp thời.

Khối Mầm non: Cán bộ quản lý nhà trường quan tâm, thực hiện theo đúng quy định. Nhà vệ sinh được bố trí hợp lý, có vách ngăn, có biểu tượng nam nữ, có trang bị xà phòng rửa tay và được vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường tổ chức tập huấn rửa tay cho các trẻ khối mầm non đồng thời cho các bé thực hiện hằng ngày.

Khối tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: 100% nhà trường có nhà vệ sinh có đầy đủ bảng nội quy, trang bị đầy đủ xà phòng rửa tay, dán bảng hướng dẫn 6 bước rửa tay thường quy tại các vòi rửa.

❖ Về quản lý chất thải và vệ sinh môi trường:

100% các trường có bố trí thùng chứa, có hướng dẫn phân loại rác, khu vực tập kết rác được bố trí hợp lý, sạch sẽ, các thùng chứa được dán nhãn cảnh báo, có nắp đậy.

100% nhà trường có ký hợp đồng thu gom rác với công ty hoặc các cơ sở thu gom rác tại địa phương.

100% trường học sử dụng nguồn nước máy.

100% trường học thực hiện chế độ vệ sinh, súc xả bồn chứa định kì theo quy định,

100% trường học đảm bảo việc theo dõi, giám sát chất lượng nguồn nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt, chất lượng nguồn nước uống theo quy định.

4. Công tác đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm luôn được Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm, thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của bếp ăn tập thể, căn tin và cung cấp suất ăn sẵn.

Qua kết quả công tác kiểm tra công tác y tế trường học tại 114 cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Tân Bình năm học 2024-2025, ghi nhận có: 91 trường có tổ chức bếp ăn tập thể, 03 trường ký hợp đồng với cơ sở tổ chức căn tin và 17 trường học nhận suất ăn công nghiệp. Với, 100% trường thực hiện ký hợp đồng với cơ sở có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho loại hình dịch vụ ăn uống (căn tin trường học) và ký hợp đồng với cơ sở có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho loại hình cung cấp suất ăn sẵn; 100 % trường học có thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn; 100% trường học có lưu trữ các hồ sơ minh chứng về nguồn gốc thực phẩm được cung cấp từ các cơ sở nằm trong chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đạt chứng nhận HACCP, ISO 2200:2005, VietGap, GlobalGap... Bên cạnh đó, một số trường học chưa bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể:

- Đối với một số trường học có tổ chức bếp ăn tập thể: 02/91 trường (tỷ lệ 2,19%) chưa bảo đảm về điều kiện cơ sở vật chất (nền, tường, trần nhà khu vực bếp bị thấm nước, rạn nứt, bong tróc; thang vận chuyển thức ăn chín một số bị rỉ sét...) do trường đang chờ kế hoạch được duyệt sửa chữa từ cấp có thẩm quyền phê duyệt; 88/91 trường (tỷ lệ 96,70%) bảo đảm điều kiện về nhân viên trực tiếp sơ chế, chế biến thức ăn, bảo mẫu được khám sức khỏe và tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm; 14/91 trường (tỷ lệ 15,38%) thực hiện chưa đầy đủ và chưa đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

- Đối với một số trường học ký hợp đồng với cơ sở cung cấp suất ăn sẵn: 03/17 trường (tỷ lệ 17,64%) thực hiện chưa đầy đủ và chưa đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

5. Công tác đảm bảo môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

100% nhà trường thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh, thực hiện quy tắc ứng xử giữa thầy cô giáo với học

sinh, có sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh.

6. Công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh

100% nhà trường quan tâm, theo dõi sức khỏe cho học sinh, tổ chức khám sức khỏe đầu năm học. 111/114 trường (tỷ lệ 97,3%) có bố trí phòng y tế ở vị trí thuận tiện, đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thuốc phù hợp để cấp cứu kịp thời, nhân viên y tế được cập nhật kiến thức thường xuyên, thực hiện lập sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định.

Việc quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh được nhà trường và phụ huynh học sinh phối hợp chặt chẽ. Nhà trường kịp thời thông báo tình hình sức khỏe của học sinh cho phụ huynh khi có kết quả khám sức khỏe và phát sinh các vấn đề sức khỏe của học sinh tại trường. Đối với các trường hợp học sinh có vấn đề sức khỏe được cơ quan y tế kết luận, nhà trường kịp thời chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm lưu ý thực hiện các khuyến cáo của cơ quan y tế như giảm tiết học, giảm vận động thể lực,...

Ngoài ra nhà trường còn tiến hành khám sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định, đồng thời giới thiệu khám chuyên khoa nếu phát hiện bất thường.

7. Công tác phòng chống dịch bệnh

100% các trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và thực hiện thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm tại trường học.

Thực hiện tốt công tác điểm danh học sinh, thống kê lý do học sinh nghỉ học. Theo dõi học sinh bệnh, nhằm phân loại học sinh nghỉ bệnh do mắc các bệnh truyền nhiễm và bệnh khác. Nhà trường có sự phối hợp kịp thời với Y tế địa phương trong công tác xử lý ca bệnh, khoanh vùng và xử lý ổ dịch bệnh truyền nhiễm như bệnh sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng. Nhà trường thực hiện đúng chế độ báo cáo nhanh ca bệnh/ổ dịch bệnh truyền nhiễm đầy đủ, đúng thời gian quy định khi ghi nhận ca bệnh/ổ dịch bệnh truyền nhiễm phát sinh tại trường học theo quy định.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số trường thiếu sót trong việc thực hiện lưu hồ sơ các biểu mẫu đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên đã được khắc phục kịp thời khi được cơ quan y tế hướng dẫn tại thời điểm xử lý dịch bệnh.

Nhà trường phân công nhân sự đảm bảo trong công tác thực hiện vệ sinh khử khuẩn định kỳ hằng ngày, hằng tuần hoặc hằng tháng. Thực hiện công tác kiểm

tra định kỳ hoặc đột xuất công tác vệ sinh khử khuẩn và các vật chứa nước có khả năng phát sinh lăng quăng gây dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue.

Đảm bảo 100% các bồn rửa tay đều được trang bị dung dịch vệ sinh khử khuẩn và có bảng hướng dẫn quy trình rửa tay 6 bước theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tại các nhà vệ sinh của lớp học, đều có bảng hướng dẫn pha hóa chất khử khuẩn/chất tẩy rửa vệ sinh thông thường và đều được tách riêng biệt và không được nằm trong khu vực tầm với của học sinh.

8. Công tác hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

- 100% nhân sự phụ trách công tác y tế trường học tại các bậc học đã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cơ bản do Trung tâm Y tế quận Tân Bình tổ chức.

- 100% trường học có xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông Giáo dục sức khỏe năm học 2024-2025.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện các buổi truyền thông theo lịch truyền thông cụ thể hằng tháng trong trường học, lồng ghép trong các buổi họp, các giờ giảng như phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; dinh dưỡng và hoạt động thể lực; phòng chống bệnh tật học đường; chăm sóc răng miệng; chăm sóc mắt cho học sinh...

- Hoạt động TT-GDSK tại các trường thực hiện đa dạng các hình thức truyền thông, kết hợp cả truyền thông trực tiếp và gián tiếp. Trong đó, hình thức truyền thông gián tiếp qua các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội chiếm ưu thế nhiều hơn.

*** Về truyền thông trực tiếp:**

- Các trường tổ chức thực hiện các buổi truyền thông tháng theo lịch bao gồm kế hoạch, biên bản truyền thông, danh sách và hình ảnh các buổi truyền thông. Ngoài ra, Trường cũng phối hợp với Trung tâm Y tế; các bệnh viện; các ban ngành liên quan làm báo cáo viên cho các buổi truyền thông tại trường, đặc biệt truyền thông chiến dịch lớn theo định hướng của HCDC và Trung tâm Y tế quận. Cụ thể:

- + Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và tập huấn cho Cán bộ quản lý; giáo viên, đặc biệt về các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Sởi, sốt xuất huyết, cúm... (có hình ảnh chứng minh và bộ hồ sơ kèm theo).

- + Lồng ghép truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh trong các giờ học trên lớp và trong các giờ chào cờ đầu tuần về các chủ đề: phòng chống dịch bệnh,

an toàn vệ sinh thực phẩm, PCTHTL, phòng chống tai nạn thương tích... (có hình ảnh chứng minh và hồ sơ đính kèm).

- Đối với khối mầm non, các trường tổ chức cho các bé học và thực hành các hành vi: vệ sinh cá nhân; vệ sinh môi trường; rèn luyện thể lực; chăm sóc răng miệng; chăm sóc mắt thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

❖ Về truyền thông gián tiếp:

- Các trường chú trọng thực hiện truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng như: Treo băng rôn tuyên truyền, bảng truyền thông điện tử, trang thông tin điện tử của trường, các kênh mạng xã hội như zalo, facebook ... Các thông tin TT-GDSK theo định hướng được cập nhật liên tục từ các trang chính thống của ngành Y tế như Bộ Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố (HCDC), Trung tâm Y tế quận, ...

- Năm 2024, Các Trường trên địa bàn quận Tân Bình thường xuyên thực hiện phát thanh, phát hình về chiến dịch tiêm vắc xin Sởi cho trẻ từ 0 tuổi đến 10 tuổi vào các buổi trước và sau giờ đón trẻ.

- Nhà trường đã thực hiện tăng cường tương tác, like, share vào các nhóm như: nhóm ban giám hiệu nhà trường, nhóm giáo viên, nhóm phụ huynh,... về các nội dung truyền thông hằng tháng, hằng quý và nổi bật về tình hình dịch bệnh ngành Y tế yêu cầu.

- Bảng TTGDSK đa phần các trường thực hiện đúng theo quy định 4T (Thông báo, Thông tin, Thư tín, Thư giãn). Nhà trường sử dụng tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp cho từng đối tượng chính thống từ HCDC và TTYT cung cấp. Có trên 95% các trường thực hiện số hoá truyền thông tại các bảng Truyền thông Giáo dục sức khoẻ tại trường và bản tin của các lớp nhằm giúp cho giáo viên, học sinh và phụ huynh được cập nhật thường xuyên các bệnh đang được quan tâm.

- Bên cạnh những mặt đạt được, còn một số hạn chế trong hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại một số trường học như: chưa có ban hành Quyết định kiện toàn Tổ truyền thông Giáo dục sức khoẻ năm học 2024-2025; khi thực hiện tổ chức một buổi truyền thông vẫn còn thiếu phần lượng giá cuối khoá và câu hỏi lượng giá kèm theo; một số trường THCS, THPT chưa thực hiện truyền thông Phòng chống tác hại thuốc lá theo quy định.

9. Công tác thống kê báo cáo và đánh giá

- 100% nhà trường có thống kê báo cáo, đánh giá công tác YTTH hằng năm, xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo.

- Tuy nhiên còn số ít trường báo cáo chưa đúng thời gian quy định, chưa đầy đủ các nội dung theo quy định, còn chưa chủ động trong việc thực hiện báo cáo.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Phần lớn đội ngũ nhân sự phụ trách công tác YTTH tại các cơ sở giáo dục là kiêm nhiệm, vì thế các trường gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức và kế hoạch (tỷ lệ 10% trường chưa thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, kế hoạch hoạt động YTTH hằng năm hoặc có thành lập nhưng hồ sơ không đầy đủ, không tổ chức họp định kỳ, không lập biên bản các cuộc họp).

Một số trường học cơ sở vật chất đã xuống cấp, mặc dù đã có kế hoạch sửa chữa cải tạo nhưng phải chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt nên không chủ động trong việc cải tạo, sửa chữa kịp thời nhằm đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

Một số trường tư thục chưa nắm bắt các nội dung công tác YTTH nên còn nhiều thiếu sót mặc dù đã được tập huấn và hướng dẫn.

Nhân viên phụ trách thực hiện công tác ghi chép sổ theo dõi, kiểm tra nguồn gốc thực phẩm, lưu mẫu thức ăn chưa được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm dẫn đến khó khăn tại một số trường trong việc theo dõi, ghi chép sổ kiểm thực 3 bước chưa đầy đủ và chưa đúng theo quy định.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra Y tế trường học năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình./. 

Nơi nhận :

- Sở GDĐT;
- TTYT;
- PYT;
- UBND 15 phường;
- Lưu: VT, Thanh.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Đức Anh Khoa



**KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
NĂM HỌC 2024-2025**

(Đính kèm Báo cáo số 760/BC-GDDT ngày 19 tháng 5 năm 2025
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Bình)

Stt	Đơn vị	Tổng số điểm	Xếp loại
1.	Mầm non 1	94.75	Tốt
2.	Mầm non MiMon	88.25	Khá
3.	Mầm non Quốc tế Sài Gòn	90	Tốt
4.	Mầm non 2	97	Tốt
5.	Mầm non IVY	89.25	Khá
6.	Mầm non Sơn ca (Phổ Quang)	66	Trung Bình
7.	Mầm non Sơn ca	91.5	Tốt
8.	Mầm non Thanh Mai	72.75	Trung Bình
9.	Mầm non Mỹ Úc	90	Tốt
10.	Mầm non Mây Trắng	94.25	Tốt
11.	Mầm non Thanh Vy	89.5	Khá
12.	Mầm non Kim Đồng	99	Tốt
13.	Mầm non Thần Đồng	91.5	Tốt
14.	Mầm non 3	100	Tốt
15.	Mầm non Tân Sơn Nhất	98	Tốt
16.	Mầm non Quận	97.25	Tốt
17.	Mầm non 4	97.75	Tốt
18.	Mầm non Trẻ Thơ	92.75	Tốt
19.	Mầm non 5	95.75	Tốt
20.	Mầm non 6	96	Tốt
21.	Mẫu giáo Bông Hồng	99.25	Tốt
22.	Mầm non Bích Trục	96	Tốt
23.	Mầm non Tuổi Xanh	99.25	Tốt
24.	Mầm non 7	99	Tốt
25.	Mầm non 8	94	Tốt
26.	Mầm non Vườn Yêu thương	95.25	Tốt
27.	Mầm non 9	99.25	Tốt
28.	Mầm non 10A	97	Tốt
29.	Mầm non 10	99.5	Tốt
30.	Mầm non Phú Hoà	99.75	Tốt
31.	Mầm non Trúc Huy	96.25	Tốt
32.	Mầm non 11	98.5	Tốt
33.	Mầm non 12	99.25	Tốt
34.	Mẫu giáo Hương Hồng	99.75	Tốt
35.	Mẫu giáo Ánh Sáng	99.25	Tốt
36.	Mầm non Bambi – K300	98.25	Tốt
37.	Mầm non Học viện Sài Gòn	97.5	Tốt
38.	Mầm non 13	99.25	Tốt
39.	Mầm non Bé Ngôi Sao	79.75	Khá
40.	Mầm non Hoa Mĩ	98.5	Tốt



41.	Mầm non Bàu Cát	98.75	Tốt
42.	Mầm non Ngôi Sao	98.5	Tốt
43.	Mầm non Tuổi Thơ	96.5	Tốt
44.	Mầm non Gấu Bông	97.5	Tốt
45.	Mầm non 14	98.75	Tốt
46.	Mầm non 15	99	Tốt
47.	Mầm non Tesla	98	Tốt
48.	Mầm non Thiên Thần Nhỏ	91.25	Tốt
49.	Mầm non Hiền Minh	94.5	Tốt
50.	Mầm non Công dân Toàn cầu Tân Bình	98.5	Tốt
51.	Mầm non Ngôi Sao Xanh	90.25	Tốt
52.	Mầm non Vũ Trụ Xanh	84.75	Trung bình
53.	Mầm non Minh Quang	93.75	Tốt
54.	Mầm non Gấu Trúc	93.75	Tốt
55.	Mầm non Thế Giới Thiên Thần	92	Tốt
56.	Mầm non Thành phố Tuổi thơ	98	Tốt
57.	Tiểu học Lê Văn Sĩ	99	Tốt
58.	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	95.7	Tốt
59.	Tiểu học Bình Giã	94	Tốt
60.	Tiểu học Tân Sơn Nhất	97.4	Tốt
61.	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	97.25	Tốt
62.	Tiểu học Phạm Văn Hai	98.75	Tốt
63.	Tiểu học Hùng Vương	94.25	Tốt
64.	Tiểu học Chi Lăng	98.4	Tốt
65.	Tiểu học Đống Đa	99.5	Tốt
66.	Tiểu học Bành Văn Trân	99.25	Tốt
67.	Tiểu học Trần Văn Ôn	97.7	Tốt
68.	Tiểu học Ngọc Hồi	95.5	Tốt
69.	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	99	Tốt
70.	Tiểu học Phú Thọ Hoà	98.95	Tốt
71.	Tiểu học Lạc Long Quân	98.5	Tốt
72.	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	99.75	Tốt
73.	Tiểu học Nguyễn Khuyến	98.75	Tốt
74.	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	99.75	Tốt
75.	Tiểu học Cách Mạng Tháng Tám	98.3	Tốt
76.	Tiểu học Yên Thế	96.75	Tốt
77.	Tiểu học Sơn Cang	99.5	Tốt
78.	Tiểu học Thân Nhân Trung	99	Tốt
79.	Tiểu học Trần Quốc Toản	99.5	Tốt
80.	Tiểu học Lương Thế Vinh	99.7	Tốt
81.	Tiểu học Tân Trụ	97.75	Tốt
82.	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	99.25	Tốt
83.	Tiểu học Phan Huy Ích	99	Tốt
84.	Tiểu học Quốc tế Á Châu	99	Tốt
85.	Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên	96.25	Tốt
86.	Trung học cơ sở Âu Lạc	99	Tốt

87.	Trung học cơ sở Trần Văn Đang	99	Tốt
88.	Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều	98.5	Tốt
89.	Trung học cơ sở Mạc Đĩnh Chi	90.5	Tốt
90.	Trung học cơ sở Tân Bình	98.2	Tốt
91.	Trung học cơ sở Quang Trung	99	Tốt
92.	Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt	96.25	Tốt
93.	Trung học cơ sở Phạm Ngọc Thạch	99.3	Tốt
94.	Trung học cơ sở Võ Văn Tần	99.5	Tốt
95.	Trung học cơ sở Ngô Quyền	97	Tốt
96.	Trung học cơ sở Trường Chinh	96.25	Tốt
97.	Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám	98.5	Tốt
98.	Trung học cơ sở Trần Văn Quang	98.5	Tốt
99.	Trung học cơ sở Quốc tế Á Châu	98.75	Tốt
100	Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền	96.45	Tốt
101	Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình	96.25	Tốt
102	Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh	92.75	Tốt
103	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký	92.75	Tốt
104	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Bác Ái	-	Không Đạt
105	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thái Bình	91.25	Tốt
106	Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thanh Bình	94.05	Tốt
107	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Việt Thanh	98.5	Tốt
108	Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông - THPT Thái Bình Dương	97.25	Tốt
109	Tiểu học - Trung học cơ sở Việt Mỹ (Âu cơ)	97.75	Tốt
110	Tiểu học - Trung học cơ sở Việt Mỹ (Cộng Hòa)	76.55	Khá
111	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	96.75	Tốt
112	Tiểu học - Trung học cơ sở Tesla	98	Tốt
113	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tuệ Đức	94.25	Tốt
114	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Hai Bà Trưng	89.25	Khá



Tổng số đơn vị kiểm tra: 114 đơn vị (gồm 56 mầm non, 29 tiểu học, 14 trung học cơ sở, 14 trung học phổ thông và trường nhiều cấp học nhiều cấp học, 01 TTGDNN-GDTX quận).

Xếp loại:

+ Tốt:	104/114 (91.23 %)
+ Khá:	06/114 (5.26 %)
+ Trung bình:	03/114 (2.63 %)
+ Không đạt:	01/114 (0.88%)

